

Số: /2026/QĐ-UBND Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hoá số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2024/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 được sửa đổi một số điều Luật đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Căn cứ Nghị định số 215/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư 04/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư 05/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về nhiệm vụ chuyên môn của bảo tàng; gửi, lưu giữ hiện vật, tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu; hoạt động nghiên cứu, sưu tầm và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân người nước ngoài và hoạt động nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu; chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư 06/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 923/TTr-SVHTTDL ngày 18 tháng 3 năm 2026; Báo cáo số 1221/BC-SVHTTDL và Công văn số 1226/SVHTTDL-QLVH ngày 02 tháng 4 năm 2026; thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 79/BC-STP ngày 13 tháng 3 năm 2026 và Công văn số 1450/STP-XD&TDTHPL ngày 16 tháng 12 năm 2025; ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.... tháng 4 năm 2026.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Quyết định 15/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Cục Di sản văn hóa, Bộ VH,TT&DL;
- Vụ Pháp chế, Bộ VH,TT&DL;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND các xã, phường, đặc khu;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XV;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, KTTH, KTN;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{TTT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc

QUY ĐỊNH

Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND
ngày tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Những nội dung không được quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định tại Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân các xã); tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

- Mọi hoạt động quản lý di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phải được thực hiện theo Luật Di sản văn hóa, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các quy định của Quy định này.
- Công tác quản lý di sản văn hóa phải gắn liền với yêu cầu bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng ngừa và khắc phục thiên tai, bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, nhằm hướng tới phát triển bền vững.
- Khuyến khích việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong toàn bộ quá trình kiểm kê, xây dựng và quản lý hồ sơ khoa học di sản, quảng bá, tuyên truyền và quản lý, nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Điều 4. Phân cấp quản lý di sản văn hóa

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp quản lý di tích quốc gia Khu di tích Sơn Mỹ và Đền thờ Trương Định (xã Tịnh Khê); Di tích lịch sử Nhà Ngục Kon Tum (phường Kon Tum) và Di tích quốc gia Trường Lũy Quảng Ngãi.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi tắt là UBND các xã) trực tiếp quản lý di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích, phê duyệt danh mục kiểm kê di tích (Cố Danh mục di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh kèm theo Quy định này).

3. Ủy ban nhân dân các xã nơi có loại hình di sản văn hóa phi vật thể được cấp có thẩm quyền ghi danh vào danh sách của UNESCO, danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể, danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trực tiếp quản lý di sản văn hóa phi vật thể đã được cấp có thẩm quyền ghi danh và kiểm kê.

4. Đối với di tích được cấp có thẩm quyền xếp hạng, kiểm kê di tích sau Quyết định này, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch căn cứ vào quy mô tính chất được xác lập trong hồ sơ khoa học của di tích, chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý phù hợp.

Điều 5. Đối tượng kiểm kê di sản văn hóa

1. Đối tượng kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể bao gồm di sản văn hóa phi vật thể thuộc các loại hình quy định tại Điều 3 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Đối tượng kiểm kê di tích được nhận diện theo tiêu chí quy định tại Điều 22 Luật Di sản văn hóa.

3. Đối tượng kiểm kê di sản tư liệu bao gồm các thông tin trên vật mang tin được nhận diện theo tiêu chí quy định tại Điều 53 Luật Di sản văn hóa.

Điều 6. Trách nhiệm kiểm kê di sản văn hóa

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch kiểm kê di sản văn hóa; ban hành Quyết định thành lập Ban Kiểm kê di sản văn hóa; phê duyệt, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa hoặc đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn hóa theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

2. Ít nhất 05 năm một lần, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Xem xét phê duyệt Kế hoạch kiểm kê di sản phi vật thể trên địa bàn tỉnh; Thành lập Ban kiểm kê di sản văn hóa theo quy định; Phê duyệt, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa hoặc đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn hóa theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

3. Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân các xã chịu trách nhiệm rà soát, bổ sung danh sách, lý lịch trích ngang di sản văn hóa phi vật thể theo Điều 10 Luật Di sản văn hóa năm 2024, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, phối hợp trong công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn được giao quản lý.

4. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ

Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch các nhiệm vụ liên quan đến thu thập, xử lý, cập nhật, công bố, công khai dữ liệu theo phân cấp quản lý và hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch định kỳ báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức thực hiện khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa theo phạm vi quản lý.

3. Tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa có trách nhiệm thực hiện theo khoản 5 Điều 28 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chương II
QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA
PHI VẬT THỂ

Điều 8. Ghi danh, ghi danh bổ sung, hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể và tổ chức đón nhận bằng ghi danh

1. Trách nhiệm lập hồ sơ khoa học, ghi danh di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể, di sản văn hóa phi vật thể vào các danh sách của UNESCO thực hiện theo Điều 13 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và các văn bản có liên quan.

2. Tổ chức đón Bằng ghi danh

a) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đón nhận bằng ghi danh, ghi danh bổ sung di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO theo khoản 4 Điều 96 Nghị định 308/2025/NĐ-CP.

b) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã tổ chức đón nhận bằng ghi danh, ghi danh bổ sung vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể.

3. Trách nhiệm tổ chức triển khai việc hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể.

a) Di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể không còn đáp ứng một trong các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 thì tổ chức hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì lập hồ sơ khoa học đề nghị hủy, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định Hồ sơ khoa học đề nghị hủy bỏ ghi danh di sản văn

hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể trên cơ sở đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thiện hồ sơ và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

d) Việc hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam trong các danh sách của UNESCO thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13 Luật Di sản văn hóa 45/2024/QH15.

Điều 9. Chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể

Nghệ nhân và các chủ thể nắm giữ, thực hành di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được hưởng các chính sách đãi ngộ, hỗ trợ theo quy định tại Điều 15, Điều 16 và Điều 20 của Nghị định số 215/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 10. Duy trì thực hành, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể

1. Nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể duy trì thực hành, truyền dạy, giữ gìn giá trị của di sản văn hóa trong cộng đồng và lan tỏa di sản văn hóa đến cộng đồng khác trong xã hội thực hiện theo Điều 15 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

2. Việc thực hành truyền dạy di sản văn hóa đảm bảo đúng các nguyên tắc được quy định tại Điều 5 Nghị định số 215/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định khác có liên quan. Ưu tiên phục hồi các thực hành, hình thức thể hiện, điều kiện, hiện vật và không gian văn hóa liên quan đối với di sản có nguy cơ mai một thất truyền.

Điều 11. Nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thực hiện công tác nghiên cứu khoa học về di sản văn hóa, trong đó ưu tiên nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa đối với di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, thất truyền; thẩm định và có ý kiến đồng ý hay không đồng ý đối với hồ sơ đề nghị được nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể có phạm vi phân bố chỉ trên địa bàn tỉnh theo điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 31 Thông tư số 05/2025/TT-BVHTTDL.

2. Hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể được thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa, pháp luật về sở hữu trí tuệ, an ninh mạng và quy định khác của pháp luật liên quan.

Điều 12. Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê và ghi danh

1. Việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê và ghi danh trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Điều 17 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và Điều 10, Điều 11 Nghị định số 215/2025/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Liên hoan một hoặc nhiều di sản văn hóa phi vật thể trong phạm vi của tỉnh định kỳ 2 năm 1 lần.

Chương III

QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 13. Hồ sơ xếp hạng di tích, tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích

1. Trách nhiệm lập hồ sơ khoa học di tích

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập hồ sơ khoa học di tích và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xếp hạng di tích cấp tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích quốc gia; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

b) Ủy ban nhân dân các xã nơi có di tích phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền xếp hạng.

2. Tổ chức đón nhận Bằng xếp hạng di tích

a) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đón nhận bằng ghi danh di tích của UNESCO theo khoản 4 Điều 96 Nghị định 308/2025/NĐ-CP và tổ chức đón nhận Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã tổ chức đón nhận Bằng di tích cấp tỉnh đối với các di tích phân bố trên địa bàn nhiều xã.

c) Ủy ban nhân dân các xã chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đón nhận Bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh.

Điều 14. Bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Di tích đã được xếp hạng hoặc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào Danh mục kiểm kê phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian theo quy định tại Điều 211 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã tiến hành lập hồ sơ và triển khai cắm mốc giới các khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích trên thực địa theo quy định tại khoản 7 Điều 27 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Dự án đầu tư xây dựng, tổ chức sửa chữa, cải tạo, xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ thực hiện các hoạt động trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thể giới thực hiện theo Điều 28 và Điều 29 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

4. Dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ, thực hiện hoạt động nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thể giới thực hiện theo Điều 30 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

5. Quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích.

a) Định kỳ hằng năm, Ủy ban nhân dân các xã chỉ đạo rà soát, cập nhật Bản thống kê hiện vật thuộc di tích và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30 tháng 11.

b) Chủ sở hữu di tích được đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng bảo đảm nguyên tắc quy định tại khoản 1, Điều 31 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

c) Tổ chức, cá nhân được giao quyền quản lý, sử dụng di tích có trách nhiệm bảo vệ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích; xây dựng phương án bảo vệ đặc biệt đối với từng bảo vật quốc gia trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; có trách nhiệm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho từng bảo vật quốc gia. Trong trường hợp phát hiện di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia bị xâm hại, bị hủy hoại hoặc bị mất thì phải báo ngay cho cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp, Ủy ban nhân dân các xã hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch nơi gần nhất để kịp thời xử lý, giải quyết.

d) Việc đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong và ngoài nước được thực hiện theo quy định của Điều 50 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

6. Lễ hội tổ chức tại di tích phải tuân thủ các quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Việc tổ chức lễ hội phải phù hợp với tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích, thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích. Nội dung hoạt động lễ hội và các dịch vụ liên quan đến di tích phải được đăng ký với cơ quan trực tiếp quản lý di tích.

7. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nghiêm cấm các hoạt động mê tín dị đoan, lợi dụng, xuyên tạc các giá trị của di tích.

8. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường của di tích và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích; đảm bảo an ninh, trật tự và các quy định của pháp luật về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại di tích.

9. Tập thể, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi làm xâm hại đến di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích; giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường và cảnh quan di tích xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an ninh, trật tự; thực hiện nếp sống văn minh tại di tích.

Điều 15. Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Bảo quản thường xuyên, sửa chữa nhỏ, tu sửa cấp thiết di tích

1. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

2. Việc triển khai Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo Điều 35 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và các văn bản liên quan. Công tác bảo quản thường xuyên, sửa chữa nhỏ, tu sửa cấp thiết di tích thực hiện theo Điều 36 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và các văn bản có liên quan.

Điều 16. Thi công tu bổ di tích

Việc thi công tu bổ di tích được thực hiện theo quy định tại Chương II Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Điều 17. Tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ loại hình, quy mô, giá trị, tính chất của di tích và tình hình thực tiễn của địa phương thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 11 Nghị định số 283/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Ủy ban nhân dân các xã căn cứ loại hình, quy mô, giá trị, tính chất của Di tích và tình hình thực tiễn của địa phương, thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân các xã theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 11 Nghị định số 283/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương IV

BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN TƯ LIỆU

Điều 18. Kiểm kê di sản tư liệu

1. Di sản tư liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phải được kiểm kê đưa vào Danh mục kiểm kê di sản tư liệu của tỉnh. Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã rà soát, cập nhật, tổng hợp Danh mục kiểm kê di sản tư liệu.

2. Ít nhất 05 năm một lần, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã tổ chức kiểm kê di sản tư liệu trên địa bàn tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt, công bố đưa vào Danh mục kiểm kê di sản tư liệu hoặc đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản tư liệu theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

3. Kinh phí tổ chức kiểm kê từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn

kinh phí hợp pháp khác.

4. Ủy ban nhân dân các xã chịu trách nhiệm kê khai, lập danh sách các di sản tư liệu theo tiêu chí quy định tại khoản 3, Điều 53 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời, phối hợp trong công tác kiểm kê di sản tư liệu trên địa bàn được giao quản lý.

Điều 19. Ghi danh, ghi danh bổ sung và hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu

1. Việc ghi danh, ghi danh bổ sung và hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu được thực hiện theo quy định tại Điều 56 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

2. Trách nhiệm lập hồ sơ khoa học di sản tư liệu

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị có liên quan lập hồ sơ khoa học di sản tư liệu để đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định ghi danh, ghi danh bổ sung vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu; đề nghị UNESCO ghi danh, ghi danh bổ sung vào Danh mục di sản tư liệu khu vực, Danh mục di sản tư liệu thế giới.

3. Tổ chức đón nhận Bằng ghi danh

a) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đón nhận bằng ghi danh, ghi danh bổ sung di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO theo khoản 4 Điều 96 Nghị định 308/2025/NĐ-CP.

b) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã tổ chức đón nhận bằng ghi danh, ghi danh bổ sung vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể.

Điều 20. Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu đã được kiểm kê và ghi danh

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện việc thẩm định, hướng dẫn nghiệp vụ và hỗ trợ bảo quản, nghiên cứu, sưu tầm và phục chế di sản tư liệu theo đề nghị của tổ chức, cá nhân; đồng thời chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, phê duyệt đề án, dự án, kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia về di sản tư liệu trên địa bàn tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Ủy ban nhân dân các xã, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Tổ chức công bố, giới thiệu các danh mục kiểm kê di sản tư liệu, danh mục ghi danh di sản tư liệu, dự án và đề án liên quan đến bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu;

b) Xuất bản ấn phẩm; trưng bày, triển lãm trực tiếp, trên môi trường điện tử và các hình thức khác;

c) Trao đổi, liên kết, hợp tác và các hình thức khác theo quy định của pháp

luật để phát huy giá trị di sản tư liệu.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Là đơn vị đầu mối trong việc tổ chức thực hiện Quy định này và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền và nguồn thu hợp pháp khác cho công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

c) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát và thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã trong việc thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo Quy định này.

d) Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức đánh giá kết quả việc thực hiện Quy định và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

đ) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã xem xét, lựa chọn và lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành. Đồng thời, đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5, điểm a khoản 1 Điều 14, Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

2. Sở Nội vụ

Trên cơ sở đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành. Đồng thời, đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5, điểm a khoản 1 Điều 14, Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở tín ngưỡng do cộng đồng dân cư quản lý được xếp hạng Di tích trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã đưa các Di tích vào quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh theo Điều 144 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường khu vực có, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên thế giới trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính

a) Tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định quy định về phí, lệ phí, về việc thu nộp, sử dụng phí, lệ phí và nguồn thu hợp pháp khác cho công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban ngành liên quan tham gia ý kiến về các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý trong công tác lập nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; tham gia ý kiến đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền theo quy định.

b) Hướng dẫn, thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng; phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc quản lý các công trình xây dựng tại các Di tích trong địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho học sinh, đưa việc học tập, tham quan, nghiên cứu, chăm sóc Di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hàng năm của các cấp học, trường học. Chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với việc tham gia tìm hiểu, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc tổng hợp tham mưu, lựa chọn các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện.

b) Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã xây dựng, hướng dẫn ứng dụng các đề tài khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; bảo quản di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện số hóa hệ thống di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

9. Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi

Tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh, tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công dân và toàn xã hội trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

10. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành liên quan thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hoạt động xâm phạm di sản văn hóa; các hành vi trộm cắp, chiếm đoạt, mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và hiện vật thuộc di tích trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công an các xã trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, phòng, chống cháy, nổ tại các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã hướng dẫn hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh đảm bảo an ninh - quốc phòng.

12. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa; quan hệ với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ nhằm huy động nguồn lực hợp pháp phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

13. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, được giao nhiệm vụ tiến hành kiểm kê di sản

văn hóa.

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tại địa phương; tham gia tư vấn, phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của pháp luật.

14. Ủy ban nhân dân các xã

a) Thực hiện việc quản lý về di sản văn hóa theo phân cấp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4 của Quy định này.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan chức năng thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền.

c) Xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn hàng năm, 05 (năm) năm; đề xuất nguồn kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và cân đối, bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện Quy định này tại địa phương.

d) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc lập hồ sơ khoa học trình cấp thẩm quyền xếp hạng di tích, ghi danh di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giáo dục cho học sinh về công tác quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa tại địa phương.

e) Chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, tài liệu từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để quản lý theo Quy định này và các quy định khác có liên quan.

f) Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị các di tích trên địa bàn. Báo cáo kịp thời và phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành liên quan trong việc xử lý những hành vi xâm hại di sản văn hóa.

g) Có trách nhiệm theo dõi, quản lý các nguồn thu, chi phục vụ hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đảm bảo công khai, minh bạch.

h) Giải quyết đơn thư, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

i) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

k) Chủ động cân đối, bố trí kinh phí của địa phương để thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa được giao quản lý.

l) Định kỳ hàng năm, tổng hợp kết quả thực hiện Quy định này gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30/11.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh./.